

Bản án số: 16/2021/HS-ST  
Ngày: 29 - 3 - 2021

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

Ông Lê Hoàn Thanh

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là bạn bè quen biết nhau, D thường hay mượn xe mô tô biển số 64K1-256.20 hiệu Exciter 150 màu xanh đen của anh T ở tổ 05, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long nên D biết anh T có để giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân trong cốp xe. Vì cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 64K1-256.20 để đem đi cầm lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Ngày 17/4/2020 D giả vờ hỏi mượn xe mô tô 64K1-256.20 của anh T đi công việc, T đồng ý. Sau khi lấy xe D chạy đến Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long tự ý làm hợp đồng mua bán xe 64K1-256.20 sang cho D. Sau đó, D chạy xe về trả anh T.

Ngày 22/4/2020 D điện thoại rủ anh T xuống tiệm gà rán của D chơi với mục đích chiếm đoạt xe mô tô 64K1-256.20 đem đi cầm. Khoảng 16 giờ cùng ngày anh T chạy xe đến tiệm D, D lấy lý do đưa gà rán cho bạn gái ở xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để hỏi mượn xe 64K1-256.20. Thực tế là không có đi đưa gà cho bạn gái. Lúc này, anh T nghĩ là D nói thật nên anh T mới đồng ý cho mượn. Khi lấy xe D chạy thẳng về nhà ở ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Còn anh T thấy lâu mà D chưa về trả xe nên điện thoại hỏi D thì D trả lời đang trên đường về. T tiếp tục ngồi đợi thì D nhắn tin qua zalo cho T kêu T lấy xe mô tô biển số 65H2-0718, loại xe dream Trung Quốc về đi rồi D tắt điện thoại. Xe 65H2-0718 là của anh N, sinh năm 1987 (N là anh ruột của D) giao cho D sử dụng để đi lại.

Đến ngày 23/4/2020 D chạy xe 64K1-256.20 đến tiệm dịch vụ cầm đồ P do chị P, sinh năm: 1980 ở tổ 01, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long làm chủ để cầm xe được 20.000.000 đồng. Sau đó, D lấy tiền rồi bỏ trốn về quê ngoại ở huyện T, tỉnh Cà Mau ở và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Do không thấy D về trả xe nên ngày 07/5/2020 anh T làm tường trình gửi đến Công an xã T, huyện B yêu cầu xử lý D. (BL: 51).

\* *Vật chứng thu giữ được:* (BL: 52, 53)

- 01 xe mô tô biển số 64K1-256.20 hiệu Exciter 150 đã qua sử dụng.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 64K1-256.20.
- 01 hợp đồng mua bán xe.
- 01 hợp đồng cầm đồ.
- 01 chứng minh nhân dân mang tên D (bản photo).
- 01 xe biển số 65H2- 0718 loại Dream Trung Quốc đã qua sử dụng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 24/KL.ĐGTS ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Tân tiến hành định giá thì: “Chiếc xe mô tô biển số 64K1-256.20 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh đen của anh Tuấn bị chiếm đoạt trị giá 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). (BL: 56)

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 04/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng D đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra quyết định truy nã cho đến ngày 04/12/2020 D đến Công an phường 8, thành phố S,

tỉnh Sóc Trăng đầu thú và D được giao về Công an huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để tạm giữ, tạm giam điều tra cho đến nay. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được hành vi của D cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án và thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với D thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (BL: 02-04,23-25, 30-31).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra giải quyết được như sau:

- Đối với chị P đã nhận cầm chiếc xe mô tô biển số 64K1-256.20 với số tiền 20.000.000 đồng, nhưng chị P không biết chiếc xe này do D phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý chị P. (BL: 64)

- Đối với 01 xe mô tô biển số biển số 64K1-256.20 hiệu Exciter; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 64K1-256.20. Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho bị hại T xong. (BL: 70).

- Đối với 01 xe mô tô biển số biển số 65H2- 0718 loại Dream Trung Quốc đã qua sử dụng. Đây là xe của anh N (là anh ruột của D) giao cho D làm phương tiện đi lại không liên quan đến vụ án nên Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho anh N xong. Sau khi nhận lại xe anh N không có yêu cầu gì thêm. (BL: 69,71).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đen N mượn của anh T để sử dụng vì điện thoại của D bị hư hỏng có ý chiếm đoạt nên Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho anh T xong. Sau khi nhận lại tài sản anh không có yêu cầu gì thêm và đã làm bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho D. (BL: 75- 76).

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng D mượn của anh T đã được bà H (là mẹ ruột của H) đứng ra trả thay. Sau khi nhận lại 3.000.000 đồng bị hại T không yêu cầu gì

*\* Về trách nhiệm dân sự:*

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng chị P đã cầm chiếc xe mô tô biển số 64K1-256.20, đã được bà H (là mẹ ruột của D) đứng ra trả thay. Sau khi nhận lại 20.000.000 đồng chị P không có yêu cầu gì khác. (BL: 74)

- Đối với bà H (là mẹ ruột của D) đã đứng ra bồi thường 20.000.000 đồng cho chị P và 3.000.000 đồng cho bị hại T thay cho D. Nay bà không yêu D trả lại số tiền trên nên không đặt ra xem xét. (BL: 113 -114).

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSBT ngày 02/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự

- Sau khi nhận lại xong 01 xe mô tô biển số 64K1-256.20 hiệu Exciter; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 64K1-256.20 và số tiền 3.000.000 đồng thì bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng chị P đã cầm xe 64K1-256.20, mẹ ruột của D đứng ra trả thay. Sau khi nhận lại 20.000.000 đồng chị P không có yêu cầu gì khác.

- Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 23 triệu đồng (20 triệu trả cho chị Phụng, 3 triệu trả cho bị hại)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xong 01 xe mô tô biển số 65H2- 0718 loại dream Trung Quốc cho anh N vì anh N giao xe cho D làm phương tiện đi lại không liên quan đến vụ án.

- Đề nghị tịch thu lưu hồ sơ 01 hợp đồng mua bán xe; 01 hợp đồng cầm đồ; 01 chứng minh nhân dân phô tô mang tên D.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xong 01 xe mô tô biển số 64K1-256.20 hiệu Exciter; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 64K1-256.20 cho bị hại

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xong 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đen cho bị hại.

\* Đối với chị P đã nhận cầm xe mô tô biển số 64K1-256.20 với số tiền 20.000.000 đồng nhưng chị P không biết xe này do phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý chị Phụng.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

*Bà H trình bày:* Bà là mẹ ruột của bị cáo. Bị cáo đã kêu bà bồi thường thay cho chị P số tiền 20 triệu đồng và trả cho bị hại số tiền 3 triệu đồng mà bị cáo đã mượn trước đó. Nay bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 23 triệu đồng.

*Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận do có ý định muốn chiếm đoạt xe của anh Tuấn nên ngày 17/4/2020 bị cáo đã mượn xe 64K1-256.20 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh đen của anh Tuấn đến Ủy ban nhân dân xã N, huyện T tự ý làm giấy tờ mua bán xe từ anh T sang bị cáo rồi đem xe về trả cho T. Đến khoảng 16 giờ ngày 22/4/2020 anh T đến quán gà rán của bị cáo chơi thì bị cáo nói dối với T là: “Cho mượn xe 64K1-256.20 để đi đưa gà rán cho bạn gái ở xã T, huyện B” khiến T tin tưởng giao xe. Sau khi lấy xe bị cáo đem đến tiệm cầm đồ P cầm xe 64K1-256.20 với giá 20.000.000 đồng rồi bỏ trốn về quê ngoại ở Cà Mau để tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản thì xe 64K1-256.20 có giá trị là 27 triệu đồng.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 13/CT-VKSBT ngày 02/02/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Vì muốn có tiền sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bằng việc cách ly khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa đối với loại tội phạm này

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động mẹ ruột là bà H bồi thường thay cho bị cáo số tiền 23 triệu đồng (20 triệu đồng trả thay cho chị P chủ tiệm cầm xe và số tiền 3 triệu đồng bị cáo đã mượn của bị hại trước đó); bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Ngày 17/3/2021 mẹ bị cáo là bà H có đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T về hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ. Do đó, xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự

- Bị hại T sau khi nhận lại xong 01 xe mô tô biển số 64K1-256.20 hiệu Exciter; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 64K1-256.20 và số tiền 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đen thì bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với chị P đã cầm xe 64K1-256.20 cho bị cáo, trong quá trình điều tra bà H là mẹ ruột của bị cáo đã trả thay số tiền 20 triệu đồng. Sau khi nhận tiền xong chị P không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với số tiền 03 triệu đồng mà bị cáo đã mượn của bị hại, bà H đã trả thay cho bị cáo. Sau khi nhận tiền xong, bị hại T không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Tại phiên tòa, bà H trình bày là bà tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo số tiền 23 triệu đồng. Bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Do đó, sự tự nguyện của bà và bị cáo không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xong 01 xe mô tô biển số 65H2- 0718 loại dream Trung Quốc cho anh N vì xe này bị cáo làm phương tiện đi lại không liên quan đến vụ án.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xong 01 xe mô tô biển số 64K1-256.20 hiệu Exciter; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 64K1-256.20 cho bị hại T.

- Đối với 01 hợp đồng mua bán xe; 01 hợp đồng cầm đồ; 01 chứng minh nhân dân phô tô mang tên D cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự**

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng)

**3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) hợp đồng mua bán xe; 01 (một) hợp đồng cầm đồ; 01 (một) chứng minh nhân dân phô tô mang tên D.

**4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.**

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5.** Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã N
- Bị cáo, các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Hùng**